

Bản án số: 24/2023/HS-PT

Ngày 12 - 9 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hải Anh

Các Thẩm phán: - Ông Nguyễn Hữu Hải

- Bà Phạm Mai Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan - Thư ký TAND tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở toà án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 39/2023/TLPT-HS, ngày 15-8- 2023 đối với bị cáo [Nguyễn Thị O](#) do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2023/HS-ST ngày 06-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Bị cáo có kháng cáo: **NGUYỄN THỊ OANH** – Tên gọi khác: Không, sinh ngày 30-10-1985, tại [huyện T, tỉnh Yên Bái](#). Nơi cư trú: [Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái](#); Nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông [Nguyễn Xuân B](#) (đã chết) và bà [Hoàng Thị T](#), sinh năm 1954, trú tại: [Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái](#); có chồng là [Đào Mạnh V](#), sinh năm 1985 và 3 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2019; đều trú tại: [Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái](#). Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại [thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái](#). Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông [Hoàng Hữu T1](#), Luật sư, [Văn phòng L, Đoàn Luật sư tỉnh Y](#). Có mặt.

- Bị hại: [Anh Đào Mạnh V1](#), sinh năm 1985, trú tại: [Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái](#). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: [Nguyễn Thị O](#) là vợ của anh [Đào Mạnh V](#), nhưng hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đã nhiều lần [O](#) dùng gậy, búa đuổi đánh [V](#) gây thương tích. Khoảng 9 giờ ngày 31-01-2023, tại phòng ngủ của hai vợ chồng, anh [V](#) và [O](#) xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, vì anh [V](#) nghi ngờ [O](#) có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, không quan tâm đến gia đình, anh [V](#) đã dùng tay đẩy làm [O](#) ngã xuống nằm ngang giường sau đó anh [V](#) đứng dưới giường vươn người về phía [O](#), dùng tay phải giữ, dí vào

vùng cổ vai, tay trái tỳ vào người O ấn xuống giường. Lúc này O ở tư thế nằm nghiêng sang phải, tay trái để sát giường, tay phải lấy con dao dài 18cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 08cm, sắc, một đầu rộng nhất 4,2 cm ở trong giỏ nhựa trên giường và nói: “bỏ tao ra không tao siết cho đứt” vừa dứt lời, không thấy anh V bỏ ra O rướn người vùng dao theo tư thế từ phải sang trái, từ dưới lên đâm trúng vào mạn sườn bên trái của anh V. Sau khi bị đâm thấy máu chảy nhiều, anh V chạy ra khỏi phòng ngủ, O đuổi theo, anh V chạy xuống bếp và chạy ra ngoài gọi người cứu giúp và được mọi người đưa đi điều trị vết thương tại bệnh viện. Hậu quả làm anh Đào Mạnh Vương bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01%; Nguyễn Thi O không có tổn thương hay vết thương bầm tím, trầy xước trên cơ thể. Tại cơ quan điều tra O đã giao nộp con dao trên.

Ngày 28-02-2023 anh Đào Mạnh V có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản án số: 18/2023/HS-ST ngày 06-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thi O phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thi O 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.
3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Thi O bồi thường cho bị hại Đào Mạnh V tổng số tiền là 15.045.000 (Mười lăm triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng...

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo, giải thích quyền, nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 18-7-2023 và ngày 25-7-2023 bị cáo Nguyễn Thi O có đơn kháng cáo và kháng cáo bổ sung đề nghị áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm d, k, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và giảm mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại phiên tòa sơ thẩm và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ, nên cần được xem xét theo trình tự phúc thẩm.
- Về nội dung kháng cáo: Bị cáo kháng cáo đề nghị được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm d, k, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xin giảm hình phạt, hưởng án treo và giảm mức bồi thường thiệt hại.

Việc bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp vì: Bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm để tấn công, gây thương tích cho bị hại; Hành vi phạm tội của bị cáo là do bị hại đe dọa bị cáo nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét là chưa đầy đủ; đối với yêu cầu được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm d, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo không xuất trình được chứng cứ để chứng minh.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng như sau: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s, k khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo [Nguyễn Thị O](#) 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo [Nguyễn Thị O](#) bồi thường cho bị hại [Đào Mạnh V](#) tổng số tiền là 15.045.000 (Mười lăm triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

Người bào chữa cho bị cáo bào chữa cho bị cáo như sau: Về hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo đã thành khẩn khai nhận tại cơ quan điều tra cũng như tại các phiên tòa. Tuy nhiên, dẫn đến hành vi này chỉ là mâu thuẫn vợ chồng, thương tích bị cáo gây ra với bị hại không lớn (1%), bị hại đã hồi phục sức khỏe, bị cáo đã ăn năn hối cải. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm d, h, k khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc con còn nhỏ và giảm cho bị cáo một phần mức bồi thường thiệt hại phù hợp.

Bị hại anh Đào Mạnh Vương: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung gì, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và giảm mức bồi thường thiệt hại.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo [Nguyễn Thị O](#) trong hạn luật định và hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận: Vào khoảng 09 giờ ngày 31-01-2023, tại nhà riêng, trong phòng ngủ của vợ chồng bị cáo ở [thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái](#), trong lúc vợ chồng mâu thuẫn bị cáo đã dùng 01 con dao dài 18 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 08cm, sắc, một đầu rộng nhất 4,2cm, vung dao theo tư thế từ phải sang trái, từ dưới lên đâm trúng vào mạn sườn bên trái của anh [V](#) (chồng của bị cáo). Hậu quả anh [V](#) bị thương, với tỉ lệ thương tích là 01%.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị hại [Đào Mạnh V](#), phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo [Nguyễn Thị O](#) về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và đề nghị của người bào chữa về áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm d, k, x và h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét được giảm hình phạt và xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi anh [V](#) dùng tay đẩy bị cáo ngã xuống giường, đứng dưới giường vươn người, dùng tay phải giữ, dí vào vùng cổ vai, tay trái tỳ vào người bị cáo ấn xuống giường. Hành vi này chưa đe dọa đến tính mạng của bị cáo, chưa làm bị cáo bị rơi vào tình trạng không thể chống cự được, chưa đến mức phải dùng dao vung lên đâm vào mạn sườn anh [V](#) để thoát thân. Do đó, hành vi của bị cáo không thuộc các trường hợp “Phạm tội trong trường hợp vượt quá yêu cầu của tình thế cấp thiết” và “Phạm tội vì bị người khác đe dọa hoặc cưỡng bức”.

Bị cáo đề nghị được áp dụng tình tiết bị cáo có bố được nhà nước tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ, nhưng bị cáo không xuất trình được các tài liệu liên quan để chứng minh, nên không có căn cứ để xem xét; Bị cáo là người dân tộc thiểu số nhưng bị cáo không sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị giữ nguyên các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các điểm d, h, k khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Nhưng không chứng minh được. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và đề nghị của người bào chữa về áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm d, k, x và h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng dao đâm vào người bị hại ở cự ly gần có thể sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại, việc bị hại chỉ bị thương tích nhẹ là do vị trí dao đâm không phải là vị trí trọng yếu trên cơ thể. Khi quyết định mức hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo của bị cáo.

[5]. Xét kháng cáo xin giảm mức bồi thường thiệt hại, bị cáo chấp nhận mức bồi thường cho bị hại gồm: 2.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại tinh thần và 1.000.000 đồng tiền ăn trong thời gian bị hại điều trị tại bệnh viện.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đào Mạnh Vương tổng số tiền là 15.045.000 đồng, bao gồm tiền viện phí 9.505.000 đồng, tiền ăn 1.050.000 đồng, tiền đi lại 490.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 4.000.000 đồng là các khoản chi phí có căn cứ và phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên không có cơ sở giảm mức bồi thường cho bị cáo.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về việc: Sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đề nghị áp dụng tình tiết “Phạm tội vì bị người khác đe dọa ...” là không có căn cứ nên hội đồng xét xử không chấp nhận; Các đề nghị khác phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo về hình phạt và bồi thường dân sự của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

[8]. Do kháng cáo của bị cáo [Nguyễn Thi O](#) không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Nguyễn Thị O](#), giữ nguyên Bản án số: 18/2023/HS-ST ngày 06-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái như sau:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Thị O](#) phạm tội "Cố ý gây thương tích".
- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt [Nguyễn Thị O](#) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo [Nguyễn Thị O](#) bồi thường cho anh Đào Mạnh Vương tổng số tiền là 15.045.000 (Mười lăm triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày anh Đào Mạnh Vương có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo [O](#) chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo [Nguyễn Thị O](#) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Hải Anh

